TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST Ngày 26-5-2020 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Phương T; nơi ĐKHKTT: Phường, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: Đường N, phường M, quận N, thành phố H; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Việt D; nơi ĐKHKTT: Đường Đ, phường M, quận N, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/10/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Phương T trình bày:

Chị và anh Bùi Việt D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, đăng ký kết

hôn ngày 13/12/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống. Anh Bùi Việt D chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, không quan tâm đến cuộc sống của vợ con. Chị và gia đình đã khuyên giải nhiều nhưng anh D không thay đổi vẫn ham chơi cờ bạc, rượu chè. Mâu thuẫn của anh chị căng thẳng nhất từ đầu năm 2017 và hai bên đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Chị T về gia đình bên ngoại sinh sống. Gần đây chị T được biết anh D bán nhà để trả nợ và bỏ đi sinh sống ở nơi khác không thông báo cho địa phương về nơi cư trú mới. Chị cũng không biết gì về thông tin của anh D. Nay chị T thấy cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Bùi Cát Nhã P, sinh ngày 21/8/2017. Chị có nguyện vọng nuôi con, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xác minh địa phương cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng của anh D, chị T đã trầm trọng. Anh D mải chơi cờ bạc, gia đình phải bán nhà trả nợ thay cho anh D. Hiện nay, anh D bỏ đi nơi khác nhưng không thông báo cho gia đình và địa phương. Tòa án đã thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc chị T xin ly hôn anh D và làm các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn không nhận được thông tin gì của anh D.

Tại phiên tòa:

Chị T giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai, đề nghị được ly hôn anh D. Về con chung: Chị T nhận nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng và việc chia tài sản chung.

Bị đơn anh D vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Bị đơn đã được Tòa án thục hiện các thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật những vẫn vắng mặt. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn với anh D, giao con chung cho chị T nuôi, về việc cấp dưỡng nuôi con và chia tài

sản chung: Chị T không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết. Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Bùi Việt D cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh D vắng mặt tại địa phương đã được Tòa án thực hiện thủ tục Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho anh D. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Nguyễn Phương T và anh Bùi Việt D lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh D là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chị T, anh D phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh D mải chơi cờ bạc gây thất thoát tài sản, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mặc dù chị T và gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, anh D bỏ đi sống nơi khác không quan tâm, liên lạc với chị T và con chung. Xét mâu thuẫn của chị T và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giải quyết cho chị T được ly hôn với anh D.

+ Về con chung:

[5] Chị T và anh D có 01 con chung là Bùi Cát Nhã P, sinh ngày 21/8/2017. Xét anh D đã bỏ đi khỏi địa phương, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P hàng ngày. Mặt khác cháu P còn nhỏ chưa đủ 3 tuổi vì vậy cần thiết giao cháu Bùi Cát Nhã P cho chị Nguyễn Phương T nuôi là phù hợp với quy định tại

khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung:

[6] Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí:

[7] Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương T được ly hôn với anh Bùi Việt D.

2. Về con chung: Giao con Bùi Cát Nhã P, sinh ngày 21/8/2017 cho chị Nguyễn Phương T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Phương T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Phương T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006229 ngày 03/01/2020. Chị Nguyễn Phương T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Phương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Bùi Việt D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường M, quận N; Hải Phòng (ĐKKH ngày 13/12/2016);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài